

## BÀI THỰC HÀNH EXCEL

**Bài 1.** Khởi động Microsoft Excel, trong bảng tính Sheet1 thực hiện lần lượt các yêu cầu sau:

1. Đổi tên bảng tính Sheet1 thành BT1.
2. Lần lượt chọn các ô hiện hành: E5, H10, IV1, A65536, A1
3. Nhập các dữ liệu sau:  
Tại ô A1 nhập chuỗi: Trung tâm Tin học  
Tại ô D3, D4 nhập lần lượt các ngày: 08/03/2011, 20/11/2011  
Tại ô D5 nhập số: 350; tại ô E5 nhập số: 2; tại ô F5 nhập công thức: = D5 \* E5
4. Nhận xét về việc tự động canh lề các dữ liệu đã nhập ở trên
5. Chọn Font mặc định là Font Times New Roman
6. Chọn dạng nhập ngày trong Control Panel là dd/mm/yy, nhập ngày 26/03/2011 nhận xét về canh lề.
7. Lưu tập tin bảng tính với tên là BAITAP.xls trong ổ đĩa D.
8. Đóng tập tin bảng tính.

**Bài 2.** Mở tập tin BAITAP.xls, chọn Sheet2, đổi tên thành BT2 và lập bảng tính như sau:

CỬA HÀNG VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cát	Khối	50	60000	
2	Gạch ống	Viên	4000	350	
3	Sắt	Kg	150	3600	
4	Xi măng	Bao	200	45000	
	Tổng cộng				

1. Chèn thêm dòng trống trước dòng có STT là 2, sau đó nhập Tên vật tư là Đá, Đơn vị là Khối, số lượng là 40, Đơn giá là 100000. Điền lại cột STT.
2. Chèn thêm cột Chuyên chở trước cột Thành tiền.
3. Tính cột Chuyên chở = Đơn giá \* Số lượng \* 0.5%.
4. Tính cột Thành tiền = Số lượng \* Đơn giá + Chuyên chở.
5. Tổng cộng cột: Chuyên chở, Thành tiền.
6. Lưu tập tin BAITAP.xls.

**Bài 3.** Trong tập tin BAITAP.XLS chọn Sheet3, đổi tên thành BT3 và lập bảng tính sau:

**BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG**

MPC = 400000

MLCB = 830000

STT	Họ và tên	Chức vụ	LCB	PCTN	Thưởng	Thực lãnh
1	Nguyễn Vũ Lân	HT	5.47	8		
2	Huỳnh Thúy Anh	HP	5.22	6		
3	Ngô Thanh Vân	TP	3.3	4		
4	Nguyễn Thị Hà	PP	4.62	3		
5	Hồ Minh Tâm	NV	3.88	2		
6	Trần Hiếu Trung	GV	4.98	1		
7	Lê Thùy Vân	GV	5.22	1		
Tổng cộng						

1. Tính cột Thưởng =  $MPC * PCTN * 50\%$
2. Tính cột Thực lãnh =  $(MLCB * LCB) + (MPC * PCTN) + \text{Thưởng} + 400000$
3. Tính tổng cộng cột: Thưởng, Thực lãnh.
4. Lưu lại và đóng tập tin BAITAP.XLS.

**Bài 4.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP4.xls.

**BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG**

TỔNG QUỸ LƯƠNG 25000000

STT	Họ và tên	Chức vụ	LCB	NLV	Lương	Thưởng	Thực lãnh
1	Lê Xuân Anh	GD	170000	24			
2	Trần Thế Mỹ	PG	150000	22			
3	Lê Văn Hòa	TP	130000	24			
4	Võ Thế Hùng	PP	110000	25			
5	Lê Ngọc Hạnh	NV	100000	25			
6	Trần Văn Tính	NV	80000	28			
7	Phạm Thùy Vân	NV	90000	26			
TỔNG:				?	?	?	?

1. Tính cột Lương: Nếu  $NLV \leq 24$  thì  $Lương = LCB * NLV$ ,  
Ngược lại  $Lương = LCB * 24 + LCB * (NLV - 24) * 2$
2. Tính tổng cộng cột: NLV, Lương.

3. Tính cột Thưởng = (TỔNG QUỸ LƯƠNG - Tổng Lương) / Tổng NLV \* NLV
4. Tính Thực lãnh = Lương + Thưởng.
5. Tính tổng cộng cột: Thưởng, Thực lãnh.

**Bài 5.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP5.xls.

1. Tính cột Điểm = (Thực hành + Lý thuyết \* 2)/3
2. Tính cột Kết quả, biết rằng: Nếu Điểm >=5 thì Đạt, ngược lại Rớt.
3. Tính cột Xếp loại, biết rằng:  
 Nếu Điểm nhỏ hơn 5 thì Xếp loại Kém.  
 Nếu Điểm từ 5 đến cận 7 thì Xếp loại Trung bình.  
 Nếu Điểm từ 7 đến cận 8 thì Xếp loại Khá. Còn lại thì Xếp loại Giỏi.
4. Tính cột Xếp hạng.
5. Tính Điểm trung bình của cột Điểm và làm tròn (Round) đến 1 chữ số thập phân.

### BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KHÓA

Môn thi: Lập trình Căn bản

TT	Họ tên	Thực hành	Lý thuyết	Điểm	Kết quả	Xếp loại	Xếp hạng
1	Nguyễn Hữu An	4	8				
2	Phạm Vũ Bảo	7	7				
3	Lê Minh Chương	7	2				
4	Võ Phong Phú	6	5				
5	Nguyễn Hải Minh	5	4				
6	Nguyễn Quý Sơn	9	10				
7	Mai Công Tâm	6	6				
8	Nguyễn Thanh Tùng	8	9				
9	Hùynh Trung Tuấn	8	7				
10	Lê Thùy Vân	9	6				

Điểm trung bình ?

Điểm lớn nhất ?

Điểm bé nhất ?

6. Tính Điểm lớn nhất của cột Điểm.
7. Tính Điểm bé nhất của cột Điểm.

**Bài 6.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP6.xls.

### TÌNH HÌNH KINH DOANH THÁNG 07/2010

Số TT	Tên khách	Loại phòng	Ngày đến	Ngày đi	Số tuần	Số ngày lễ	Tính tiền theo tuần	Tính tiền theo ngày	Thành tiền
1	Thành	B	01/07/2010	29/07/2010					
2	Tân	A	02/07/2010	19/07/2010					
3	Thảo	A	05/07/2010	13/07/2010					
4	Hải	C	07/07/2010	25/07/2010					
5	Trí	B	08/07/2010	20/07/2010					
6	Hùng	C	09/07/2010	21/07/2010					
7	Dung	B	10/07/2010	25/07/2010					

Bảng giá

Loại phòng	Đơn giá tuần	Đơn giá ngày lễ
A	130	20
B	95	15
C	65	10

1. Tính Số tuần là phần nguyên (Ngày đi – Ngày đến)/7
2. Tính Số ngày lễ là phần dư của phép chia nguyên của (Ngày đi – Ngày đến) cho 7
3. Dựa vào Bảng giá, tính tiền theo tuần= Đơn giá tuần\*Số tuần.
4. Dựa vào Bảng giá, tính tiền theo ngày lễ=Đơn giá ngày lễ\* Số ngày lễ.
5. Tính Thành tiền = Tính tiền theo tuần + Tính tiền theo ngày lễ.

Loại phòng	A	B	C
Doanh thu			

6. Lập bảng doanh thu của Thành tiền theo từng Loại phòng.

**Bài 7.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP7.xls.

Công ty du lịch ABC

### DANH SÁCH KHÁCH DU LỊCH

STT	HỌ LÓT	TÊN	MÃ DL	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	GIÁ VÉ	CHI PHÍ	TỔNG CỘNG
1	Nguyễn Hữu	An	VT				
2	Phạm Vũ	Bảo	NTB				
3	Lê Minh	Chương	ĐLB				
4	Võ Phong	Phú	ĐLA				
5	Nguyễn Hải	Minh	VTB				
6	Nguyễn Quý	Sơn	VT				
7	Mai Công	Tâm	NTB				
8	Nguyễn Thanh	Tùng	VTB				
9	Hùng Trung	Tuấn	ĐLB				
10	Lê Thùy	Vân	NTA				
11	Nguyễn Hữu	Hạnh	ĐLB				
12	Trần Trung	Hiếu	VT				

Bảng 1

MÃ ĐP	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	GIÁ VÉ	CHI PHÍ A	CHI PHÍ B
VT	VŨNG TÀU	100000	500000	450000
NT	NHA TRANG	300000	700000	650000
ĐL	ĐÀ LẠT	250000	600000	550000

- Trong cột MÃ DL, hai ký tự trái là MÃ ĐP, ký tự phải là CHI PHÍ. Dựa vào Bảng 1:  
 Lập công thức điền cột TÊN ĐỊA PHƯƠNG.  
 Lập công thức điền cột GIÁ VÉ.  
 Lập công thức điền cột CHI PHÍ.
- Tính cột TỔNG CỘNG = GIÁ VÉ + CHI PHÍ.

- Sắp xếp thứ tự theo TÊN ĐỊA PHƯƠNG tăng dần.
- Tính Subtotal của cột TỔNGCỘNG theo từng TÊN ĐỊA PHƯƠNG.
- Tính doanh thu theo từng địa phương:

MÃ ĐP	VT	NT	ĐL
Doanh thu			

- Trích danh sách khách du lịch theo từng địa phương ra một vùng riêng trong bảng tính.

**Bài 8.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP8.xls.

TT	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	NGÀY BÁN	SỐ LƯỢNG	TRỊ GIÁ	THUẾ	HUẾ HỒNG	THU
1	TV		5/10/08	30				
2	TL		10/10/08	20				
3	MG		28/10/08	10				
4	MG		7/11/08	5				
5	TL		14/11/08	15				
6	TV		20/11/08	20				
7	TV		2/12/08	45				
8	TL		21/12/08	20				
TỔNG								

Bảng 1

THỜI ĐIỂM	TV	TL	MG
1/10/08	250	300	280
1/11/08	240	280	270
1/12/08	210	250	230

Bảng 2

MÃ HÀNG	TV	TL	MG
TÊN HÀNG	TI VI	TỦ LẠNH	MÁY GIẶT
TỶ LỆ THUẾ	0%	5%	10%

- Dựa vào Bảng 2, hãy lập công thức điền vào cột TÊN HÀNG.
- Dựa vào Bảng 1, hãy lập công thức điền vào cột TRỊ GIÁ= ĐƠN GIÁ\* SỐ LƯỢNG.
- Dựa vào Bảng 2, hãy lập công thức điền vào cột THUẾ = Tỷ lệ thuế \* TRỊ GIÁ.
- Lập công thức điền cột HUẾ HỒNG như sau:



Nếu hàng bán trong tháng 10: HUÊ HỒNG = 1% \* TRỊ GIÁ  
 tháng 11: HUÊ HỒNG = 2% \* TRỊ GIÁ  
 tháng 12: HUÊ HỒNG = 3% \* TRỊ GIÁ

5. Lập công thức điền vào cột THU = TRỊ GIÁ - THUẾ - HUÊ HỒNG
6. Tính tổng các cột: TRỊ GIÁ, THUẾ, HUÊ HỒNG, THU
7. Sắp xếp thứ tự theo MÃ HÀNG tăng dần, nếu cùng MÃ HÀNG thì sắp theo SỐ LƯỢNG giảm dần.
8. Tính thống kê doanh thu theo từng loại hàng bán.

TÊN HÀNG	TI VI	TỦ LẠNH	MÁY GIẶT
DOANH THU			

9. Dùng hàm DSUM lập công thức tính bảng thống kê tổng số lượng bán trong từng tháng của mỗi mặt hàng.

	THÁNG 10	THÁNG 11	THÁNG 12
TV			
TL			
MG			

10. Vẽ biểu đồ so sánh số lượng hàng bán trong từng tháng.
11. Sử dụng Pivot Table lập bảng thống kê như câu 9.
12. Trích danh sách các mặt hàng ra một vùng riêng trong bảng tính.

**Bài 9.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP9.xls.

Công ty Du Lịch QUÊ HƯƠNG

### BÁO CÁO DOANH THU QUÝ 4/2008

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ LƯỢNG	MÃ SỐ	TÊN XE	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	THÀNH TIỀN	GIẢM GIÁ	THU
1	CTY HOA HỒNG	50	HVTA					
2	XN MAY SAIGON	30	TĐLA					
3	CTY NHẬT TÂN	10	TVTB					
4	XN GIÀY DA Q.1	10	MNTB					
5	XN IN Q.5	50	HNTB					
6	CTY PHÁT ĐẠT	20	MĐLB					
7	CTY THỊNH PHÁT	60	MVTA					
8	XN IN KHẢI HOÀN	40	TNTA					

Bảng 1

MÃ XE	TÊN XE	VT	NT	ĐL
T	TOYOTA	50000	80000	100000
M	MERCEDES	60000	90000	110000
H	HUYNDAI	40000	70000	90000

Bảng 2

MÃ ĐỊA PHƯƠNG	VT	NT	ĐL
TÊN ĐỊA PHƯƠNG	VŨNG TÀU	NHA TRANG	ĐÀ LẠT

MÃ SỐ bao gồm:

Ký tự đầu là mã xe.

Hai ký tự giữa là mã địa phương.

Ký tự cuối là loại dịch vụ.

1. Từ Bảng 1, viết công thức điền TÊN XE.
2. Từ Bảng 2, viết công thức điền TÊN ĐỊA PHƯƠNG.
3. Từ bảng 1, tính THÀNH TIỀN = SỐ LƯỢNG \* ĐƠN GIÁ.
4. Tính GIẢM GIÁ, nếu loại dịch vụ là “A” thì GIẢM GIÁ = 0, Ngược lại GIẢM GIÁ = 10%\*THÀNH TIỀN.
5. Tính THU = THÀNH TIỀN – GIẢM GIÁ



6. Tính TỔNG THU của từng địa phương, kết quả lưu vào bảng sau trên cùng bảng tính:

MÃ ĐỊA PHƯƠNG	VT	NT	ĐL
TỔNG THU			

7. Sắp xếp bảng tính theo thứ tự TÊN XE tăng dần.  
8. Sử dụng Pivot Table lập bảng thống kê tổng THU theo từng TÊN XE của từng TÊN ĐỊA PHƯƠNG.

	VŨNG TÀU	NHA TRANG	ĐÀ LẠT
TOYOTA			
MERCEDES			
HUYNDAI			

9. Dựa vào bảng kết quả tính được từ câu 6, vẽ đồ thị dạng cột. Yêu cầu mỗi cột thể hiện một địa phương.

**Bài 10.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP10.xls.

### CÔNG TY DU LỊCH CHÂN TRỜI MỚI

TT	MÃ DU LỊCH	ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH	PHƯƠNG TIỆN LOẠI DV	CHI PHÍ	PHỤ THU	TỔNG TIỀN
1	NTX1N					
2	NTX1V					
3	HNB2V					
4	HNB1N					
5	ĐLX1N					
6	HNX1V					
7	NTB2V					
8	HNX2V					
9	ĐLB2V					

Bảng 1

MÃ ĐP	ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH	CHI PHÍ			
		MÁY BAY		XE DU LỊCH	
		LOẠI 1	LOẠI 2	LOẠI 1	LOẠI 2
NT	NHA TRANG	1550000	1483000	950000	847000
ĐL	ĐÀ LẠT	1290000	1170000	672000	540000
HN	HÀ NỘI	4150000	3970000	3050000	2750000

Bảng 2

MÃ PT	B	X
PHƯƠNG TIỆN	MÁY BAY	XE DU LỊCH

MÃ DU LỊCH bao gồm:

Hai ký tự đầu là MÃ ĐP.

Ký tự thứ ba là MÃ PT.

Ký tự thứ tư là LOẠI CHI PHÍ

Ký tự cuối cho biết du khách Việt Nam (V) hay nước ngoài (N).

- Dựa vào MÃ DU LỊCH và bảng 1, hãy điền giá trị cho cột ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH.
- Dựa vào MÃ DU LỊCH và bảng 2, hãy điền giá trị cho cột PHƯƠNG TIỆN - LOẠI DV du lịch. Giá trị điền vào cột này có dạng như sau, ví dụ MÃ DU

LỊCH là NTX1N, thì giá trị điền cho cột PHƯƠNG TIỆN - LOẠI DVỤ là XE DU LỊCH LOẠI 1.

3. Dựa vào MÃ DU LỊCH và bảng 1, điền cột CHI PHÍ.
4. Tính cột PHỤ THU: chỉ áp dụng cho khách nước ngoài:  
Nếu đi Đà Lạt hoặc Nha Trang thì phụ thu 50% trên chi phí. Nếu đi Hà Nội thì phụ thu 75% trên chi phí.
5. Tính cột TỔNG TIỀN = CHI PHÍ + PHỤ THU.
6. Sắp xếp bảng tính theo thứ tự tăng dần của ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH.
7. Tính subtotal của cột TỔNG TIỀN theo từng ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH.
8. Định dạng các cột tiền theo dạng có phân cách giữa phần ngàn.
9. Tính giá trị cho BẢNG THỐNG KÊ.

BẢNG THỐNG KÊ

ĐỊA ĐIỂM DL	NHA TRANG	ĐÀ LẠT	HÀ NỘI
TỔNG SỐ KHÁCH			

10. Dựa bảng thống kê, lập đồ thị cho biết số lượng khách đi du lịch theo từng địa điểm.
11. Trích danh sách các khách hàng đi bằng máy bay ra một bảng riêng.

**Bài 11.** Lập bảng tính sau và lưu trên D:\BAITAP11.xls.

Công ty TNHH Nông Thôn

**BÁO CÁO THU MUA HẠT ĐIỀU**

Ngày	Số CT	Mã hàng	Số lượng (kg)	Đơn giá (VNĐ)	Trị giá hàng	Vận chuyển	Thuế
10/03/01	DN-005	N-15	250500				
10/03/01	LD-001	N-15	65500				
11/04/01	TN-002	X-10	60500				
12/04/01	LD-002	X-10	120500				
15/04/01	TN-004	X-10	50000				
12/05/01	LD-004	X-05	170000				
12/05/01	SB-012	N-20	75000				
12/05/01	LD-005	X-05	70000				
16/05/01	DN-012	X-05	85000				
17/05/01	TN-005	N-20	45000				
Tổng cộng							

Bảng giá

Mã hàng	N-15	N-20	X-05	X-10
Đơn giá	2000	1800	2500	2300

Bảng chi phí

Khu vực	Giá vận chuyển (1 kg hàng)	Thuế
DN	25	0.50%
LD	50	0.40%
SB	25	0.50%
TN	40	0.25%

1. Tính giá trị cho cột Đơn Giá dựa vào Mã Hàng và Bảng giá.
2. Tính cột Trị Giá Hàng = Số Lượng \* Đơn Giá.
3. Tính cột Vận Chuyển dựa vào 2 ký tự đầu tiên của Số Chứng Từ và Bảng chi phí.
4. Tính cột Thuế dựa vào 2 ký tự đầu tiên của Số Chứng Từ và Bảng chi phí.
5. Thêm cột Thành tiền = Trị giá hàng + Vận chuyển + Thuế.
6. Tính tổng cộng cho các cột: Số lượng, Trị giá hàng, Vận chuyển, Thuế, Thành tiền.
7. Thêm cột Tổng cộng trong Bảng chi phí, tính tổng cộng vận chuyển theo từng khu vực biết rằng 2 ký tự đầu của số chứng từ là mã khu vực.